

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2003/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
*Về việc phê duyệt bản Điều lệ của Hội khoa học kỹ thuật
An toàn và Vệ sinh lao động Việt Nam*

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

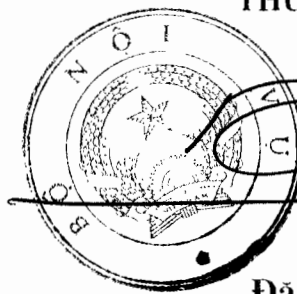
- Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội,
- Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 5 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ,
- Xét đề nghị của Chủ tịch Hội khoa học kỹ thuật An toàn và vệ sinh lao động Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ tổ chức phi chính phủ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt bản Điều lệ của Hội khoa học kỹ thuật An toàn và Vệ sinh lao động Việt Nam đã được Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ I ngày 6 tháng 3 năm 2003 thông qua.

Điều 2: Chủ tịch Hội khoa học kỹ thuật An toàn và vệ sinh lao động Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *lam*

K/T BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
THỨ TRƯỞNG



Đặng Quốc Tiến

Nơi nhận:

- Như Điều 2,
- Lưu VT, TCCP.

lam

ĐIỀU LỆ

HỘI KHOA HỌC KỸ THUẬT

AN TOÀN VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG VIỆT NAM

CHƯƠNG I

TÊN HỘI - TÔN CHỈ - MỤC ĐÍCH

Điều 1: Tên Hội

Hội lấy tên là:

"Hội khoa học kỹ thuật An toàn và Vệ sinh lao động Việt Nam"

Tên gọi tắt là: "*Hội An toàn và Vệ sinh lao động Việt Nam*"

Tên tiếng Anh:

" Vietnam Occupational Safety and Health Association "

Tên viết tắt tiếng Anh là: **VOSHA**

Điều 2: Tôn chỉ, mục đích của Hội

Hội An toàn và Vệ sinh lao động Việt Nam là một tổ chức quần chúng tự nguyện của những người đang làm việc, nghiên cứu, hoạt động và có quan tâm đến công tác chăm lo bảo vệ sức khỏe, đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động (ATVSLĐ), ngăn ngừa tai nạn lao động (TNLĐ) và bệnh nghề nghiệp (BNN) cho người lao động (NLĐ) Việt Nam.

Mục đích của Hội là tập hợp, đoàn kết lực lượng làm công tác quản lý, nghiên cứu khoa học, công nghệ và hoạt động thực tiễn trong lĩnh vực Bảo hộ lao động (BHLĐ) nhằm phát huy vai trò của đội ngũ những người làm công tác ATVSLĐ trong sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước.

Hội tổ chức theo nguyên tắc đoàn kết dân chủ, khoa học, hoạt động theo pháp luật, là thành viên của Liên hiệp các Hội KHKT Việt Nam.

Điều 3: Phạm vi hoạt động của Hội

Hội An toàn và vệ sinh lao động Việt Nam hoạt động trên phạm vi cả nước, trụ sở đặt tại Hà Nội, Thủ đô nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Ngân hàng. Hội có cơ quan ngôn luận (tạp chí, tập san) được thành lập theo qui định của pháp luật..

Hội được tham gia các Hội nghề nghiệp trong khu vực và quốc tế theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ CỦA HỘI

Điều 4: Hội ATVSLĐVN có nhiệm vụ:

1. Tập hợp, đoàn kết, phối hợp hoạt động của các cấp Hội và hội viên trong cả nước nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác BHLĐ, ATVSLĐ.

2. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, trao đổi nghiệp vụ, phổ biến kiến thức và phối hợp với cơ quan nhà nước để huấn luyện nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ, chuyên gia trong lĩnh vực ATVSLĐ. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, hiểu biết về BHLĐ, ATVSLĐ cho người lao động và người sử dụng lao động.

3. Tham gia góp ý kiến cho Đảng và Nhà nước về những chủ trương, chính sách, kế hoạch, biện pháp về ATVSLĐ; tư vấn, phản biện giám định xã hội về những vấn đề liên quan đến ATVSLĐ.

4. Tham gia các hoạt động phát triển khoa học công nghệ, thực hiện các dự án, đề tài khoa học về ATVSLĐ. Thực hiện các dịch vụ về ATVSLĐ phục vụ sản xuất, người lao động và người sử dụng lao động.

5. Hợp tác chặt chẽ với các cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội, các cơ sở liên quan tới công tác BHLĐ, ATVSLĐ.

6. Hợp tác và trao đổi kinh nghiệm với các Hội, tổ chức quốc tế và khu vực trong lĩnh vực ATVSLĐ theo qui định của pháp luật.

CHƯƠNG III

HỘI VIÊN

Điều 5: Các hình thức Hội viên:

1. Hội viên chính thức: Là những người làm công tác quản lý, nghiên cứu khoa học công nghệ và hoạt động thực tiễn trong lĩnh vực BHLĐ, ATVSLĐ làm đơn tự nguyện xin gia nhập Hội, đóng hội phí đầy đủ và sinh hoạt trong một tổ chức cơ sở của Hội, được công nhận là hội viên chính thức của Hội.

2. Hội viên danh dự: Công dân, các tổ chức pháp nhân của Việt Nam có nhiều công lao, đóng góp cho sự nghiệp BHLĐ, ATVSLĐ có thể được mời làm hội viên danh dự.

3. Hội viên tán trợ: Công dân, các tổ chức pháp nhân của Việt Nam và có nguyện vọng đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển và hoạt động của Hội được mời làm hội viên tán trợ.

Hội viên tán trợ không được tham gia ứng cử, đề cử vào Ban Lãnh đạo Hội và biểu quyết các vấn đề của Hội.

Điều 6: Nhiệm vụ và quyền hạn của hội viên

1. Hội viên có nhiệm vụ:

- Tôn trọng Điều lệ của Hội, nghiêm chỉnh chấp hành các chỉ thị nghị quyết của Ban chấp hành Hội. Tuyên truyền, phát triển hội viên, vận động quần chúng hưởng ứng mọi hoạt động của Hội.

- Đoàn kết tương trợ nhau trong công tác ATVSLĐ, góp phần nâng cao nhận thức về BHLĐ, ATVSLĐ cho người lao động.

- Tích cực học tập nâng cao trình độ, học tập và phổ biến kinh nghiệm về công tác ATVSLĐ góp phần đưa sự nghiệp BHLĐ của đất nước phát triển.

- Phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, lòng tự hào dân tộc, tính sáng tạo, sẵn sàng cống hiến tất cả khả năng kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn của mình để phục vụ người lao động. Đấu tranh chống những tư tưởng và hành động có hại đến uy tín và nhiệm vụ của Hội.

- Tham gia sinh hoạt Hội và đóng hội phí đầy đủ.

2. Hội viên có quyền hạn:

- Thảo luận và biểu quyết mọi công việc của Hội, bầu và ứng cử vào Ban chấp hành các cấp của Hội.

- Được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; được khuyến khích phát huy khả năng về mọi mặt để phục vụ người lao động, phục vụ nhân dân.

- Được tham gia các buổi sinh hoạt khoa học của Hội, được giúp đỡ góp ý kiến để thực hiện đề tài khoa học.

- Được trình bày với Hội và được Hội nhận xét về các công trình của mình, khi cần thiết được chọn lọc để đề nghị chính quyền khen thưởng, được công nhận và bảo vệ quyền tác giả, sáng tác, v.v.

- Được giới thiệu đăng các công trình nghiên cứu của mình vào các tạp chí, nội san của Hội và Liên hiệp Hội.

- Được hưởng mọi quyền lợi khác do Hội qui định; được Hội bảo vệ các quyền lợi chính đáng của mình khi bị xâm phạm.

- Có quyền tham gia các Hội khác; có quyền xin ra Hội.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 7: Nguyên tắc hoạt động và tổ chức của Hội ATVSLĐVN

Hội được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc đoàn kết dân chủ, khoa học, tự nguyện, tự quản, tự trang trải tài chính.

Điều 8: Hội ATVSLĐ Việt Nam được tổ chức:

a). *Ở Trung ương:* Hội ATVSLĐ Việt Nam:

b). *Ở các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương:* (Sau đây gọi chung là tỉnh): Hội ATVSLĐ Tỉnh.

Việc thành lập Hội ở tỉnh do UBND tỉnh quyết định. Nếu Hội ở tỉnh tán thành điều lệ Hội ATVSLĐ Việt Nam, xin gia nhập sẽ được công nhận là Hội thành viên.

c). *Ở cơ sở:* Chi hội (trong một cơ sở hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp, có từ 5 hội viên trở lên được thành lập chi hội)

Điều 9: Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội đại biểu toàn quốc, nhiệm kỳ 5 năm. Đại hội bất thường được triệu tập khi có trên 1/2 số uỷ viên Ban chấp hành Trung ương Hội yêu cầu. Thành phần, số lượng đại biểu dự đại hội do Ban chấp hành đương nhiệm của Trung ương Hội qui định.

Nhiệm vụ của Đại hội :

- Tổng kết, đánh giá hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ đã qua, bàn phương hướng, kế hoạch hành động của nhiệm kỳ mới.

- Thông qua, sửa đổi Điều lệ (nếu có)

- Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Trung ương Hội.

- Quyết định những vấn đề quan trọng về tôn chỉ mục đích, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội.

Điều 10: Ban chấp hành trung ương Hội là cơ quan lãnh đạo giữa hai nhiệm kỳ đại hội. Số lượng uỷ viên Ban chấp hành trung ương Hội do Đại hội ấn định và trực tiếp bầu.

Ban chấp hành có nhiệm vụ:

- Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

- Lãnh đạo thực hiện điều lệ của Hội

- Phát triển mối quan hệ với các tổ chức trong và ngoài nước, góp phần phát triển Hội.

- Bầu Ban thường vụ Trung ương Hội và Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký.

- Ban chấp hành Trung ương Hội họp định kỳ 6 tháng 1 lần. (trừ trường họp đột xuất)

Điều 11: Cơ quan thường trực của Ban chấp hành Trung ương Hội là Ban thường vụ, gồm có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, Phó Tổng Thư ký và một số uỷ viên, số lượng Ban Thường vụ không quá 1/3 tổng số uỷ viên Ban chấp hành Trung ương Hội.

Ban Thường vụ Hội có nhiệm vụ:

- Lãnh đạo thực hiện các quyết định của Ban chấp hành Trung ương Hội giữa hai kỳ họp của Ban chấp hành.

- Cấp thẻ hội viên,

- Lập kế hoạch, báo cáo hoạt động của Hội theo qui định của Ban chấp hành Trung ương Hội,

- Theo dõi hoạt động của các Hội cấp tỉnh và các Tiểu ban chuyên môn,

- Ban Thường vụ họp định kỳ 3 tháng 1 lần. Khi cần thiết theo đề nghị của Chủ tịch và Tổng Thư ký, Ban thường vụ có thể triệu tập họp bất thường.

Điều 12: Chủ tịch, Phó chủ tịch, Tổng thư ký.

1. Chủ tịch Hội có quyền hạn và trách nhiệm:

- Đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật.

- Chịu trách nhiệm trước BCH TW Hội và toàn thể hội viên về các hoạt động của Hội.

- Tổ chức triển khai và thực hiện các nghị quyết của Đại hội, của Hội nghị đại biểu và các nghị quyết và qui định của BCH TW Hội và Ban Thường vụ.

- Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của BCH TW Hội và Ban Thường vụ.

- Trên cơ sở Nghị quyết của Ban thường vụ, ký các quyết định bổ nhiệm, bãi miễn, phê duyệt nhân sự của cơ quan TW Hội và các tổ chức khác do Hội thành lập, ký các quyết định công nhận các tổ chức Hội, các BCH Hội cấp dưới.

- Chỉ đạo hoạt động của Ban thư ký và cơ quan Trung ương Hội.

2. Các Phó Chủ tịch (trong đó có một phó chủ tịch thường trực) là người giúp việc cho Chủ tịch, được Chủ tịch phân công giải quyết từng vấn đề cụ thể và có thể được uỷ quyền điều hành công việc của BCH TW Hội khi Chủ tịch vắng mặt.

3. Tổng thư ký:

- Tổng thư ký giúp Chủ tịch điều hành hoạt động của cơ quan Trung ương Hội.

- Trong trường hợp cần thiết, có thể thành lập Ban thư ký và các Phó tổng thư ký giúp việc Tổng thư ký.

Điều 13: Văn phòng Trung ương Hội.

1. Văn phòng TW Hội có nhiệm vụ giúp Ban chấp hành, Ban thường vụ chỉ đạo, điều phối các hoạt động của Hội, của các Ban và các tổ chức khác của Hội.

2. Các tổ chức của Hội hoạt động trong lĩnh vực thông tin tuyên truyền, huấn luyện, nghiên cứu, đào tạo, dịch vụ khoa học kỹ thuật, được tổ chức và hoạt động theo pháp luật hiện hành, tuân thủ các qui chế của Hội ban hành và thực hiện nghĩa vụ đóng góp cho quỹ của TW Hội.

Điều 14: Khi cần thiết Ban Thường vụ Hội có thể xem xét và quyết định thành lập các Ban chuyên môn, các tổ chức kinh tế, dịch vụ để (sau đây gọi chung là tổ chức) tạo nguồn tài chính và phục vụ cho công tác phát triển Hội. Việc thành lập các tổ chức theo quy định của Pháp luật.

Điều 15. Ban kiểm tra:

Ban chấp hành bầu ra ban kiểm tra, Ban kiểm tra có nhiệm vụ:

-Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của đại hội, điều lệ, quy chế và chương trình công tác hàng năm của Hội.

-Kiểm tra Hội viên trong các hoạt động để biểu dương khen thưởng, đồng thời phát hiện khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật để kịp thời chấn chỉnh.

-Kiểm tra các hoạt động kinh tế, tài chính của hội và các tổ chức trực thuộc hội; xem xét và giải quyết các đơn thư khiếu tố

CHƯƠNG V KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 16: Tổ chức, hội viên có nhiều thành tích được Hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 17: Tổ chức, hội viên làm tổn hại đến uy tín, thanh danh của Hội, làm trái với điều lệ, Nghị quyết của Hội thì bị kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo đến khai trừ. Trường hợp có gây thiệt hại về vật chất, ngoài hình thức kỷ luật còn phải bồi thường theo Pháp luật.

Điều 18: Hội viên trong 1 năm không nộp Hội phí hoặc không sinh hoạt 3 kì liên tiếp không có lí do, thì bị xoá tên trong danh sách hội viên.

CHƯƠNG VI TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 19: Khoản thu của hội do các nguồn sau đây:

- Hội phí do hội viên đóng góp. Mức hội phí do BCH TW Hội quyết định hàng năm.

- Thu nhập do các hoạt động chuyên môn kỹ thuật của Hội.
- Đóng góp của các cá nhân và các Chi hội, Tỉnh hội, do các nguồn thu nhập từ hoạt động của Hội.
- Đóng góp của các tổ chức do Hội lập ra hoặc bảo trợ.
- Tiền và hiện vật của các cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước ủng hộ Hội.

Điều 20: Khoản chi của Hội gồm:

- Tổ chức các sinh hoạt khoa học, hội nghị, hội thảo.
- In tài liệu thuộc công việc chung của Hội.
- Hỗ trợ việc nghiên cứu cho các tổ chức và các cá nhân đối với các đề tài khoa học có ý nghĩa chung đối với hoạt động của Hội.
- Hành chính phí: Trả lương và phụ cấp cho cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm. Trang bị cơ sở vật chất cho văn phòng TW Hội.
- Chi khen thưởng của Hội.

Điều 21: Các khoản thu và chi của Hội được thực hiện theo các nguyên tắc công khai theo quy định của Nhà nước.

Ban chấp hành Trung ương Hội chịu trách nhiệm quản lý tài chính của Hội và quyết toán hàng năm theo quy định của Nhà nước.

CHƯƠNG VII HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 22: Sửa đổi và bổ xung điều lệ.

Việc sửa đổi, bổ xung điều lệ này do đại hội toàn quốc của Hội ATVSLĐ Việt Nam thông qua và có hiệu lực khi được Bộ Nội vụ phê duyệt.

Điều 23: Hiệu lực thi hành.

Bản điều lệ này có VII chương và 23 điều đã được đại hội toàn quốc Hội ATVSLĐ Việt Nam thông qua ngày 6 tháng 3 năm 2003, có hiệu lực khi được Bộ Nội vụ phê duyệt./.